

Bản án số: 39/2022/HS-PT

Ngày: 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Đinh Thị Quý Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/HSPT ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Chu Quang S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Chu Quang S**, sinh năm 1989 tại Hải Dương; tên gọi khác: Tô S; nơi đăng ký HKTT: Tổ 7, ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Chu Quang H và bà Trịnh Thị M. tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 125/2007/HSST ngày 04/12/2007 của TAND thị xã BC, Bình Dương xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/12/2008. Bản án số 47/2010/HSST ngày 17/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2011; Bản án số 50/2013/HSST ngày 19/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2017; Bản án số 22/2018/HSST ngày 07/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 07/10/2021 đến nay. Thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó: Từ ngày 08/7/2020 đến ngày 12/5/2021 và từ ngày 27/5/2021 đến ngày 04/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2 Bị hại:

- Bà Trần Thị Kim H1 (H1), sinh năm: 1963, địa chỉ: ấp 9, xã MH, huyện CT, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Quang S là đối tượng có 04 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 07 tháng 01 năm 2020, S chấp hành xong hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Trại giam PH, tỉnh Bình Dương thì đi về nhà của bà nội tên là Nhữ Thị T ở xóm Giữa, thôn TK, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương sinh sống. Trong thời gian sinh sống tại đây, S trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài.

Khoảng 02 giờ ngày 17/6/2020, S cắt khóa cổng gara ô tô nhà anh Luyện Văn L ở thôn H3, xã TH, huyện YM, đột nhập vào bên trong rồi dùng vạm phá ổ khóa xe mô tô Yamaha Exciter 135cc, màu trắng đen, biển số 89M1-040.91, dắt xe ra ngoài. S nổ xe mô tô điều khiển đi về hướng UBND xã TH. Khoảng 05 phút sau, đối tượng tên Th1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, không nhìn rõ biển số chở S quay lại, S tiếp tục đột nhập vào nhà anh L để trộm tài sản. Tại tầng một, anh Võ Tá C (là thợ sửa chữa ô tô của nhà anh L) đang nằm ngủ một mình, trên đầu giường bên ngoài có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2 màu xanh của anh C, S lấy trộm chiếc điện thoại này. Tại phòng ngủ của anh L và vợ là Nguyễn Thị D trên tầng H1, S lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64Gb màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A80 màu hồng và 01 túi xách màu đen bên trong có 13.000.000 đồng ở trên giường, phía dưới nền phòng để 01 ví giả da màu nâu, bên trong để các giấy tờ cá nhân của gia đình anh L và số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, S đi ra ngoài đường bỏ điện thoại, túi xách, ví giả da vào trong ba lô của đối tượng Th1 đi cùng đang ngồi trên xe mô tô, rồi tẩu thoát.

Khi di chuyển về Hải Dương, S đem 03 điện thoại vừa lấy trộm được đến đưa cho Nguyễn Quang H4 tại cửa hàng điện tử của H4 ở thôn MT, xã BM, huyện BG, tỉnh Hải Dương, để nhờ H4 mở mật khẩu của 03 điện thoại vừa lấy trộm được. Đến khoảng 17 giờ ngày 17/6/2020, S quay lại cửa hàng điện tử của H4 thì H4 nói không mở được mật khẩu của 03 điện thoại này và đưa lại cho S. Ngày 18/6/2020, S đến nhà ông Vũ Đức V, tại thôn NT, xã BM, huyện BG, tỉnh Hải Dương (là chú họ) chơi thì gặp chị Vũ Thị Th (con gái ông V), thấy S có nhiều điện thoại nên chị Th hỏi xin S một cái. S đưa cho Th 01 điện thoại

Samsung A80 màu hồng và nhờ Th CG- Hải Dương (không xác định được tên và địa chỉ của cửa hàng điện thoại) thì mở được mật khẩu, Th đem về cho S thì S mới cho Th 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64Gb màu trắng, Th lại đem ra quán điện thoại trước đó để phá mật khẩu, khi phá xong mật khẩu thì điện thoại không dùng được nên Th không lấy và gửi ông V để trả lại cho S. S đã lấy lại chiếc điện thoại Iphone 6 Plus này và đưa cho Th1 sử dụng.

Ngày 22/6/2020, S cầm điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2 màu xanh đến cửa hàng điện thoại “Nghĩa Hương” tại thôn P, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương do anh Nhữ Văn Ng làm quản L để nhờ phá mật khẩu và gmail, sau khoảng 05 ngày anh Ng phá được mật khẩu điện thoại rồi báo lại cho S biết thông qua số điện thoại 0346.449.801 mà S đọc cho anh Ng để H1 bên liên lạc. Đến khoảng 18 giờ ngày 27/6/2020, S đến cửa hàng điện thoại “Nghĩa Hương” thì gặp vợ anh Ng là Nhữ Thị H5 để lấy điện thoại OPPO Reno 2 và S trả 450.000 đồng tiền công. S dùng chiếc điện thoại OPPO Reno 2 màu xanh này đi chơi ở Quảng Ninh thì làm rơi mất.(bút lục 117-137; 217-355)

Tại kết luận định giá tài sản số 27 ngày 08 tháng 7 năm 2020 và số 47 ngày 29 tháng 10 năm 2020 trong tổ tụng hình sự huyện YM, tỉnh Hưng Yên kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135, màu trắng-đen, biển số 89M1-040.91, đăng ký năm 2011, có giá trị 18.000.000đ;
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64Gb, màu trắng, có giá trị 2.500.000đ;
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A80, màu hồng, có giá trị 3.000.000đ;
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2, màu xanh, có giá trị 3.000.000đ;
 - 01 ví giả da, màu nâu, kích thước (15x10)cm, có giá trị 100.000đ
 - 01 túi xách giả da, màu đen, kích thước (25x20x10)cm, có giá trị 300.000đ
- Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.900.000đ (bút lục 38-58)

Sau khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM, tỉnh Hưng Yên khởi tố và bắt tạm giam, Chu Quang S im lặng, không trả lời các câu hỏi cán bộ hỏi cung nên Công an huyện YM đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với S.

Ngày 05/3/2020, Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Chu Quang S bị bệnh rối loạn phân ly hỗn hợp. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F44.7. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.(bút lục 472-

Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy ngày 14/4/2021, Viện KSND huyện YM, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Trong quá trình chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần trung ương, S đã trèo tường trốn khỏi Viện pháp y vào ngày 12/5/2021. Sau khi đón xe khách chạy tuyến Bắc Nam đến Bến xe Miền Đông, TP.Hồ Chí Minh vào S ngày 25/5/2021, S đón xe khách đến thành phố TA, tỉnh Bình Dương gặp người quen tên Vĩnh (không rõ nhân thân lai lịch) và S mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu trắng - đỏ - đen, biển số: 60B-5759.24, với giá 9.500.000đồng. S điều khiển xe mô tô trên về huyện CT, tỉnh Bình Phước và đến thăm bạn là Đoàn Văn C1 (Quậy) ở ấp 2, xã MH, huyện CT. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S đến thuê phòng 107, Nhà nghỉ Phương Anh II, địa chỉ: tổ 4, khu phố 3, thị trấn Tân KH1, huyện HQ, tỉnh Bình Phước do anh PH3m Văn Tuấn, làm chủ. Tối cùng ngày, S cùng C1 và Tuấn (bạn C1 ở thị xã BL) đến quán “Ốc ngân”, tại ấp 3B, xã MH nhậu, rồi cả ba người về ngủ tại phòng 107. Hôm sau C1 và Tuấn về nhà, còn S tiếp tục ở phòng 107.

Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2021, S mặc áo sơ mi trắng dài tay, quần Jean màu xanh, đi giày màu đen điều khiển xe mô tô biển số: 60B5- 759.24 một mình từ phòng 107 đến quán bán “lòng nướng” của anh Đặng Văn T3 tại ấp 3A, xã MH, huyện CT để nhậu cùng với Mai Minh H, Lâm Thị Mỹ T2, Nguyễn Văn K. Sau khi nhậu khoảng 01 giờ, Hưng chở vợ đi về trước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T3 nghỉ bán thì S rủ T3 và K đi hát Karaoke. Lúc này T3 chở vợ, K chở bạn gái (Nhi), còn S điều khiển xe một mình đến quán Karaoke “Sơn Ca”, địa chỉ: ấp 3B, xã MH. Sau khi hát được khoảng 30 phút, do T3 mệt nên T3 chở vợ đi về trước. Trước khi T3 ra về thì S hỏi vay T3 2.000.000đồng để trả tiền Karaoke, T3 lấy tiền đưa cho S và chở vợ về. Đến khoảng gần 03 giờ ngày 27/05/2021, S nói với K rằng S có việc nên đi về trước và S đưa cho K 1.000.000 đồng để trả tiền hát Karaoke. Trên đường về, S phát hiện thấy gian hàng bán trứng (vừa trứng miền tây), địa chỉ tổ 2, ấp 9, xã MH, huyện CT của bà Trần Thị Kim H1 (H1) có đèn bật S, cửa nhà mở, đèn trong nhà bật S. Bà H1 chuẩn bị dọn hàng ra bán, khi bà H1 đang tìm chìa khóa nơi bà nằm ở dưới nệm có gối mềm (hướng mặt vào trong tường) thì S đột nhập vào gian hàng bán trứng và vào trong nhà. S mang khẩu trang y tế màu xanh và xông đến không chế bà H1 từ phía sau, tay trái của S quàng qua cổ bà H1, còn tay phải cầm dao Thái Lan cán màu vàng dài khoảng 20cm dí vào cổ bà H1 và nói: “Tiền đâu, tiền đâu đưa đây, bà la lên là tôi đâm bà đó”. Bà H1 sợ S đâm nên ngồi im, không dám phản ứng gì và nói với S: “Cô không có tiền” thì S lục soát lấy 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu xám đen tại vị trí bà H1 ngồi. Lúc này bà H1 lết ra khỏi mùng và

đứng dậy đối diện với S khoảng 50cm, tay cầm dao của S vẫn hướng vào người bà H1, S nói: “Lột nhẫn vàng và đôi bông tai ra”. Bà H1 tháo chiếc nhẫn vàng 18K bên ngón nhẫn tay trái ra đưa cho S, S quát bà H1: “Nhẫn này bà mua bao nhiêu”, bà H1 trả lời: “Mua mấy trăm ngàn thôi”. Tiếp đó S lại quát: “Tháo đôi bông tai ra”. Bà H1 tháo đôi bông tai bằng vàng 18K có đính hột ra đưa cho S và nói rằng “vàng giả lấy làm gì”. Nghe vậy, S nói: “Trả cho bà đó”. S bỏ đôi bông tai xuống trước cửa nhà vệ sinh, rồi S nói với bà H1 “Tha cho bà đó, bà bỏ qua cho tôi”. Nói xong, S tẩu thoát ra ngoài và lên xe mô tô CH3y về phòng 107, Nhà nghỉ Phương Anh II.

Khoảng 11 giờ ngày 27/5/2021, S điều khiển xe mô tô biển số: 60B5-759.24 mang theo nhẫn vàng đã chiếm đoạt được của bà H1 đến tiệm vàng “Kim Loan” do ông Nguyễn Ngọc Tr, địa chỉ tổ 3, khu phố 5, thị trấn TK, huyện HQ làm chủ, bán được số tiền 325.000 đồng. Sau đó, S điều khiển xe về lại phòng 107, Nhà nghỉ Phương Anh II, còn điện thoại Iphone 6S Plus màu xám đen của bà H1, S tháo khay sim và thẻ sim ra khỏi điện thoại và để trên giường ngủ.(bút lục 921-935; 917-920; 921-935; 936-953)

Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám đen, tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là: 3.600.000 đồng;

01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng khoảng 01 phân, tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là: 401.290 đồng;

01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 03 phân, tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là: 1.203.870 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 5.205.160 đồng. (bút lục 967-992)

Trong suốt quá trình điều tra, bị can Chu Quang S không nhận tội, không KH1 báo, không nói chuyện, không trả lời các câu hỏi của cán bộ hỏi cung. Mỗi khi làm việc với Điều tra viên, Chu Quang S thường có biểu hiện co giật, sùi bọt mép gây khó khăn cho quá trình điều tra. Nhận thấy S có dấu hiệu bệnh tâm thần, ngày 29/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện CT, tỉnh Bình Phước, trích xuất đưa Chu Quang S đến Viện pháp y tâm thần BH, để giám định tâm thần. S được đưa vào phòng số 5 ở một mình, tại khoa truyền nhiễm, cách ly theo quy định, sau đó giao cho khoa giám định tâm thần. Khoảng 03 giờ, ngày 04/10/2021, S dùng muỗng nhựa được phát để ăn, đào nền phòng tắm đục tường trốn khỏi phòng số 5 và đi bộ qua khoa Nam 1, Viện pháp y tâm thần BH, lén lút mở tủ kính rồi lục soát trong túi quần của anh Lương Hồng Ch lấy trộm số tiền 5.000.000đ; 01 điện thoại di động của chị Nguyễn Thị M2 đang cắm sạc pin ở

đầu giường ngủ; 01 điện thoại di động OPPO A3s và 01 điện thoại di động Vsmart Live4 của anh Trần Phong D đang cắm sạc pin ở chân giường ngủ; lục soát balo của anh Trần Bình Tr1 lấy số tiền 850.000 đồng, 01 điện thoại Nokia; 01 thẻ nhân viên; 02 thẻ ATM; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Thùy L; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ đảng viên và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Bình Tr1. Sau khi lấy trộm tài sản, S tẩu thoát ra ngoài, rồi bỏ trốn.

Ngày 07/10/2021, Công an huyện CT, tỉnh Bình Phước bắt được S đang trốn tại phường 26, quận BT, TP Hồ Chí Minh, thu trên người S ba điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại OPPO A3s, 01 điện thoại Vsmart Live4, 01 điện thoại Nokia, số tiền 2.784.000 đồng và một số giấy tờ của các anh Ch, D, Tr1. (bút lục 1044-1048)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 442 ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. BH, tỉnh Đồng Nai kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có giá trị là 71.700 đồng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live4 có giá trị là 3.032.000 đồng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s có giá trị là 567.600 đồng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO không định giá.

Tổng giá trị tài sản là 3.671.300 đồng. (bút lục 1118-1126)

Kết luận giám định sức khỏe tâm thần trên hồ sơ số 39 ngày 16/9/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với Chu Quang S: Tại thời điểm Chu Quang S trốn Viện, bệnh tâm thần của Chu Quang S ở giai đoạn ổn định (tương đương với giai đoạn khỏi bệnh). Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 535 của Viện pháp y tâm thần Trung ương BH ngày 12/10/2021 đối với bị can S:

- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách chống xã H4 (F60.2 – ICD. 10).

+ Hiện nay: Giả bệnh có chủ ý rối loạn nhân cách chống xã H4 (Z76.5F60.2- ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM, tỉnh Hưng Yên đã thu giữ: 01 áo phong cộc tay, màu trắng, trên ngực có chữ Puma; 01 mũ

lưỡi trai nam, màu xám trắng; 01 khẩu trang vải trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi giày thể thao, màu đen; 01 ba lô màu đỏ; 01 túi dạng dứa, tay cầm khóa kéo, kẻ caro, bên trong chứa 01 kéo bằng kim loại, loại kéo cắt sắt, kích thước 50cm, chuôi tay cầm màu xanh; 01 kim cộng lực kim loại màu đỏ đen, có chữ Yato, kích thước 40cm; 01 cà lê số 8, đầu tròn, đường kính 01cm, hình lục giác; 01 găng tay bằng vải, màu đen, đầu găng tay viền đỏ, bên trong có 04 thanh kim loại hình lục giác, có chiều dài lần lượt là 3cm, 4cm, 5cm, 6cm và 01 đoạn kim loại dài 3cm; 01 bộ tay C1 phá khóa từ 1.5 đến 6; 02 ví da; 05 biển số xe mô tô, biển số 34B3-209.83; 70K1-433.93; 16F4-2143; 34B3-565.09; 22F1-254.37; 01 bộ xe mô tô màu đen; 01 bóng đèn pha xe mô tô màu cam; 01 bóng đèn Led, màu đen; 01 da bọc yên xe mô tô, màu đen.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng, lắp sim số 0366.274.249; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim 0868.912.094 và 02 sim số 0346.449.801, 0987380884 của Chu Quang S.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện YM, tỉnh Hưng Yên đã xử lý theo quy định.

Đối với vụ án Cướp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã thu giữ: 01 điện thoại di động, màu xám đen, nhãn hiệu Iphone 6; 01 ốp lưng, màu vàng; 01 khay sim màu bạc và 01 sim điện thoại có 02 dãy số trên cùng là 8984 và 04800 của bà Trần Thị Kim H1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu Trắng-đen-đỏ, biển số 60B5-759.24 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thống Nh do Chu Quang S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

01 quần Jean màu xanh, bên trong có 05 đoạn bẻ khóa xe, được quần trong giấy màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đen, vân xám; 01 nón kết màu đen, có 01 sọc trắng trên vành nón; 01 áo sơ mi màu trắng, dài tay và 01 áo khoác màu xanh, sọc đỏ, có chữ CASOUND.VN.

số tiền 536.000đ thu giữ của Chu Quang S, trong đó có 325.000đ là tiền S bán vàng của bà H1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng Gold và 19 tờ vé số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, loại 1916, màu xanh của Chu Quang S.

Việc thu giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng đối với vụ án: “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, đã thu giữ gồm: 01 bộ quần áo của bệnh nhân; 01 thanh kim loại dạng rỗng, tiết diện hình chữ nhật, kích thước 04 x 11cm, dài 09 cm; 01 thanh kim loại dạng rỗng, tiết diện hình chữ nhật kích thước 04 x 11cm, dài 56 cm.

Các vật chứng của vụ án: “Trộm cắp tài sản”, xảy ra ngày 4/10/2021 tại Viện pháp y tâm thần BH, thuộc khu phố 7, phường TP, TP. BH, Cơ quan CSĐT

Công an TP. BH đã xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà anh Luyện Văn L ở thôn H3, xã TH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên: các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Đối với vụ án Cướp tài sản, xảy ra tại nhà bà Trần Thị Kim H1 (H1) ở ấp 9, xã MH, huyện CT: bà H1 không yêu cầu bồi thường giá trị nhẫn vàng 18K.

Đối với vụ án Trộm cắp tài sản, tại Viện pháp y tâm thần BH: các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022
Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước đã quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo **Chu Quang S** phạm tội “Cướp tài sản”, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

2. Căn cứ điểm d, e, g, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Quang S 10 (mười) năm tù về tội Cướp tài sản.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Quang S 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Quang S 01 (một) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt của ba tội trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **15** (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 07/10/2021 được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó, cụ thể từ ngày 08/7/2020 đến ngày 12/5/2021, từ ngày 27/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/3/2022, bị cáo Chu Quang S kháng cáo với nội dung cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cướp tài sản” là không đúng, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Chu Quang S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Quang S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 14/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Chu Quang S:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Quang S thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” là đúng pháp luật. Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” thì bị cáo cho rằng việc kết tội bị cáo như vậy là không đúng mà khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chỉ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo về việc bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản” mà chỉ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Quang S không thừa nhận hành vi cướp tài sản của bà Trần Thị Kim H1 (H1) địa chỉ: tổ 2, ấp 9, xã MH, huyện CT và cho rằng bị cáo không dùng dao khống chế để cướp tài sản của bà H1 mà chỉ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, hình ảnh trích xuất từ camera, lời khai của bị hại, thì việc bị cáo cho rằng bản thân bị cáo không phải là người dùng dao tấn công vào bị hại để cướp tài sản là không có căn cứ, bởi lẽ:

Theo hình ảnh trích xuất từ camera nhà anh Nguyễn Ngọc Nh (*hàng xóm của bị H1*) thể hiện vào lúc 03h 14'21s ngày 27/5/2021 có 01 thanh niên cao khoảng 1m70cm, mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, đội nón bảo hiểm màu đen bên trong có đội nón kết màu đen, đeo khẩu trang, quần dài màu tối, đi giày màu đen chạy từ ngoài Quốc lộ 13 hướng từ xã MH ngang qua trước cổng nhà ông

Nhơn rồi chạy đến vị trí phía trước cửa nhà kho của ông Nh. Tại hình ảnh camera của ông Phạm Văn T (*chủ nhà nghỉ Phương Anh II*) thể hiện vào lúc 03 giờ 10'56s ngày 27/5/2022 (*theo giờ camera*) có 01 nam thanh niên cao khoảng 1m70cm, mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, đội nón bảo hiểm màu đen bên trong có đội nón kết màu đen, đeo khẩu trang, quần dài màu tối, đi giày màu đen điều khiển xe mô tô Wave biển số 60B5-759.24 từ Quốc lộ 13 chạy vào vị trí cổng nhà nghỉ Phương Anh II. Đến 03 giờ 10 phút 58s (*chậm do cài giờ trên camera, lệch với giờ VN là 10 phút*) 01 nam thanh niên tắt máy xe, xuống xe đẩy bộ đi vào phòng số 107 nhà nghỉ Phương Anh II. Theo ông Phạm Văn T (chủ nhà nghỉ) thì người thuê phòng 107 là bị cáo S. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng thừa nhận vào thời gian này tại phòng trọ số 107 chỉ có bị cáo là người thuê 073. Theo hình ảnh được trích xuất camera tại tiệm vàng Kim Loan tại tổ 3, khu phố 5, thị trấn TK, huyện HQ ghi nhận vào lúc 12 giờ 00'02s 27/5/2022 (*theo giờ camera*) có 01 thanh niên nam, cao khoảng 1m70cm, mặc áo khoác dài tay màu xanh, đội nón bảo hiểm màu đen bên trong có đội nón kết màu đen, đeo khẩu trang, quần Jean dài màu xanh, đi giày màu đen, vớ màu xanh điều khiển xe mô tô Wave biển số 60B5-759.24 từ quốc lộ 13 CH3y vào vị trí tiệm vàng Kim Loan. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà H1 khai nhận và nhận dạng bị cáo S là người dùng dao khống chế và cướp của bà 01 chiếc nhẫn và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus. Bị cáo khai trong ngày 26/5/2021 và S ngày 27/5/2021, bị cáo sử dụng xe mô tô Wave biển số 60B5-759.24 để đi ăn nhậu và hát karaoke; bị cáo cho rằng do say xỉn nên không sử dụng chiếc xe này lúc rạng S ngày 27/5/2021 là không đúng thực tế. Các chứng cứ xe mô tô 60B5-759.24 ở hiện trường vụ cướp, là trùng khớp với thời gian xảy ra vụ án. Bị cáo S khai trong khoảng thời gian xảy ra vụ án S ngủ tại phòng trọ 107 nhà nghỉ Phương Anh cùng với Quậy (tức là anh Đoàn Văn C1) là không đúng, vì theo lời khai của Đoàn Văn C1 ngày 01/12/2021 (BL 949 - 950) thể hiện C1 ngủ cùng S vào đêm hôm trước là tối ngày 25/5/2021. Hình ảnh trích xuất từ Camera nhà nghỉ Phương Anh thể hiện lúc 11h11 phút, S điều khiển xe từ nhà nghỉ ra QL 13 rẽ phải hướng thị xã BL. Hình ảnh trích xuất từ Camera tiệm vàng Kim Loan (tổ 3, khu phố 5, thị trấn TK, huyện HQ thể hiện lúc 12h03 phút S ngày 27/5/2021, S vào Tiệm Vàng để bán chiếc nhẫn vàng chiếm đoạt của bà H1. Quá trình xác minh tại Công an xã TT, huyện BD ..thì không có đối tượng nào tên Toàn như lời khai của bị cáo S, số điện thoại mà S cung cấp 0909666158 là không có thực. Tại biên bản khám xét bắt giữ người (BL 968) thì chiếc điện thoại Iphone 6 của bà H1 thu giữ tại giường ngủ bị cáo của S. Tại phiên tòa phúc thẩm

bị cáo cho rằng không có tiền nên mượn 2.000.000đ, bị cáo trả tiền nhậu hết 1.000.000 đ thì chỉ còn 1.000.000 đ nhưng khi HĐXX hỏi vậy tiền đâu bị cáo có để mua của Toàn và trả cho Toàn tới 1.300.000đ. Bị cáo không trả lời được mà lúng túng quanh co, lời trình bày bất nhất, mâu thuẫn. Do đó lời khai của bị cáo không có căn cứ xem xét.

Ngoài ra, quá trình nhận dạng, bị hại - bà H1 nhận dạng bị cáo S chính là người dùng dao khống chế bà để cướp tài sản. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở khẳng định bị cáo Chu Quang S là người khống chế bà H1 từ phía sau, tay trái của S quàng qua cổ bà H1, còn tay phải cầm dao Thái Lan cán màu vàng dài khoảng 20cm dí vào cổ bà H1 uy hiếp tinh thần, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với bị hại và chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 01 đôi bông tai bằng vàng 18K. Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 5.205.160 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Do đó kháng cáo của bị cáo về nội dung này không được chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, HĐXX nhận định:

Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải. Bị cáo luôn thể hiện thái độ chống đối, không hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ sự việc. Bị cáo dựa vào bản thân có tiền sử về bệnh nên bị cáo luôn giả vờ bệnh gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S thừa nhận 02 tội danh trên mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy trước những chứng cứ không thể chối cãi nên bị cáo mới thừa nhận hành vi, 02 tội danh trên. Do đó, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm xử bị cáo Chu Quang S 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” là phù hợp. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Quang S

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước.

1. Tuyên bố bị cáo **Chu Quang S** phạm tội “Cướp tài sản”, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

2. Căn cứ điểm d, e, g, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Quang S 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Quang S 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Quang S 01 (một) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt của ba tội trên, buộc bị cáo Chu Quang S phải chấp hành hình phạt chung là **15** (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2021, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó, cụ thể từ ngày 08/7/2020 đến ngày 12/5/2021, từ ngày 27/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Chu Quang S phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 C1 an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND, CQCSĐT CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- CQTHAHS huyện CT;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CAT;
- Sở Tư pháp BP;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. H4 ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hạnh

